

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày 20 - 6 - 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu

Ông Nguyễn Khắc Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TL-HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Đặng Tài H, sinh năm 1984 tại huyện H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tài C (tên gọi khác Đặng tài X, đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 05/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2017; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009, bị Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 09/4/2019 Đặng Tài H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; danh bản, chỉ bản số 042 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 14/01/2019; tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2019; có mặt.

2. Nguyễn Công V, sinh năm 1986 tại huyện H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Q và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Xuân (đã ly hôn); con:

02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 05/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 3 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017; Tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 146 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 15/4/2019; tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 11/4/2019; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Hồng T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Cụm 4, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố T, T, Bắc T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, Nguyễn Công V, sinh năm 1986 ở thôn C, xã Đ, huyện H, Hà Nội đi xe máy Dream đến nhà Đặng Tài H, sinh năm 1984 ở cùng thôn rủ H đi chơi. V điều khiển xe máy Dream chở H, khi đi đến Cụm 4, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội V và H thấy hai chiếc giá đỡ loa bằng kim loại, kích thước khoảng 80cm x 80cm, gắn 04 bánh xe có lốp bằng cao su màu đen để ở sân nhà chị Bùi Hồng T, sinh năm 1981 ở Cụm 4, xã T, huyện Đ. Thấy không có ai nên V và H nảy sinh trộm cắp, V bảo H xuống xe lấy trộm 02 chiếc giá đỡ rồi lên xe máy do V điều khiển đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Vũ Thị L ở Tổ dân phố Thượng 1, Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, bán 02 chiếc giá đỡ bằng kim loại được 200.000 đồng, số tiền này H và V cùng nhau tiêu sài hết.

Ngày 01/4/2019 H và V đến cửa hàng của chị Là chuộc lại 01 chiếc giá sắt trả cho chị T, còn 01 chiếc chị Là đã bán cho người đi đường không rõ địa chỉ.

Ngày 02/4/2019, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Đặng Tài H và Nguyễn Công V.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: Hai chiếc giá sắt, có gắn 04 bánh xe có lốp bằng cao su màu đen, giá sắt hình vuông, kích thước 80 cm x 80 cm, màu ghi, đã qua sử dụng, gia đình thuê gia công, mỗi chiếc có giá trị 483.000 đồng. Tổng giá trị hai chiếc giá sắt là 966.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 01/4/2019 cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc giá sắt do chị Bùi Hồng T giao nộp. Ngày 15/4/2019 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Hồng T chiếc giá sắt trên.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS - ĐP ngày 28 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đặng Tài H và Nguyễn Công V và áp dụng thêm điều 56 đối với Đặng Tài H, xử phạt bị cáo Đặng Tài H từ 09 đến 12 tháng tù và tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 09/4/2019; xử phạt Nguyễn Công V từ 06 đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng đã trả lại cho chị T 01 chiếc giá sắt, còn chiếc giá sắt không thu được chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa Đặng Tài H, Nguyễn Công V khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, Đặng Tài H, Nguyễn Công V có hành vi trộm cắp 02 chiếc giá sắt trị giá 966.000 đồng của gia đình chị Bùi Hồng T ở Cụm 4, xã T, tuy giá trị tài sản các bị cáo trộm không lớn nhưng H và V đều có tiền án năm 2015 bị xét xử về tội Cướp giật tài sản, các bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy, hành vi của Đặng Tài H, Nguyễn Công V đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V đều có tiền án về tội Cướp giật tài sản, H có nhân thân xấu, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không chịu lao động dẫn đến hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét tính chất vai trò của H và V là ngang nhau đều chủ mưu và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt ngang nhau. Tuy nhiên H có nhân thân xấu nên mức hình phạt của H cao hơn V. Ngày 09/4/2019 H bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và bị phạt 12 tháng tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên sẽ được tổng hợp hình phạt đối với H theo điều 56 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản các bị cáo trộm không lớn, sau khi phạm tội biết hành vi của mình là sai nên các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại chuộc tài sản là chiếc giá sắt trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cũng đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hai chiếc giá sắt các bị cáo trộm của chị Bùi Hồng T bán cho chị Vũ Thị L. Ngày 01/4/2019 H và V đã chuộc lại 01 chiếc giá sắt trả lại cho chị T, còn 01 chiếc giá sắt chị L bán cho một người không quen biết, chị T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Tài H 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS - ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Buộc H phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2019, được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 18/2019/HS-ST từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Công V 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 11/4/2019.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đặng Tài H, Nguyễn Công V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết